

Bản án số: **39/2018/HS-ST**

Ngày: 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Vượng.

Ông Hoàng Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/HSST- QĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2018/HSST- QĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị L, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1985 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phan Thị N; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Phạm Thị C, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1968 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Đỗ Thị T; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền

sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Bùi Ngọc T**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1985 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị M; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị C:* Ông Nguyễn Thành Minh, Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Văn Đ; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Đinh Thị B; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Lương Mạnh C; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người làm chứng:* Lý Ngọc D, Ma Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 04/01/2018, Tổ công tác của Đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Sơn Dương tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Thị L (trú tại thôn Đ, xã H, huyện S) về hành vi ghi số lô, đề trái phép. Tang vật thu giữ của L gồm 01 tờ giấy ghi đề, 01 tờ ghi vé xổ số, 01 bảng kê số dự thưởng lô tô, 01 quyển sổ ghi chép, 46 cuống vé lô tô, 81 vé xổ số, 01 chiếc bút bi màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG J2 và 2.390.000đ tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra đã chứng minh: Vợ chồng Phạm Thị L và Thiều Văn Đ hợp đồng làm đại lý bán xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tuyên Quang để hưởng phần trăm hoa hồng theo quy định. Nhưng do bán được số vé xổ số hàng ngày ít nên Phạm Thị L nảy sinh ý định bán số lô, đề trái phép (cụ thể người mua một số đề tỷ lệ thắng 1000 đồng/70.000 đồng nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng trong ngày; người mua một số lô tỷ lệ một điểm 23.000đồng/80.000 đồng nếu trùng với hai số cuối của các giải Xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày). Sau đó chuyển cho đối tượng Nguyễn Kim H (trú tại thôn H, xã A, huyện S) để cùng nhau thu lời bất chính. Cụ thể như sau:

* Ngày 03/01/2018, *Phạm Thị L bán 24.055.000 đồng (bao gồm cả số tiền trúng thưởng) số lô trái phép cho các đối tượng:*

1. Bùi Ngọc T (sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương) mua các số lô 12, 14, 15, 18, 19, 32, 56, 41, 52, 55 mỗi số 20 điểm, tổng cộng 200 điểm tương ứng với số tiền 4.500.000 đồng. T trúng số lô 56 = 40 điểm và số 18 = 20 điểm được số tiền 4.800.000 đồng, tổng cộng 9.300.000 đồng.

2. Phạm Thị C (sinh năm 1968, trú tại thôn Đồng Búc, xã H, huyện S) mua các số lô 13, 14, 18, 29 79, 97, 98 tổng cộng 300 điểm tương ứng với số tiền 6.750.000 đồng. C thắng 7.200.000 đồng, tổng cộng 13.950.000 đồng.

3. Dương Văn Đ (sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã H, huyện S) mua các số lô 91, 80, 03, tổng cộng 15 điểm tương ứng số tiền 345.000 đồng (không trúng).

4. Lý Ngọc D (sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S) mua các số lô 94, 95, 19, 41 tổng cộng 20 điểm tương ứng số tiền 460.000 đồng (không trúng).

** Ngày 04/01/2018, Phạm Thị L bán 5.555.000 đồng số lô, số đề trái phép cho các đối tượng:*

1. Lương Mạnh C (sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã H, huyện S) mua số lô 56 với 200 điểm tương ứng với số tiền 4.500.000 đồng (không trúng).

2. Đinh Thị B (sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã H, huyện S) mua số lô 65 với 10 điểm tương ứng số tiền 230.000 đồng (không trúng).

3. Dương Văn Đ (sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã H, huyện S) mua các số lô 48, 99, 98 với số 15 điểm tương ứng số tiền 345.000 đồng (không trúng).

4. Ma Văn M (sinh năm 1981, trú tại thôn M, xã H, huyện S) mua các số đề 09, 05 mỗi số 10.000 đồng tương ứng với số tiền 20.000 đồng (không trúng).

5. Lý Ngọc D (sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố A, xã thị trấn S, huyện S) mua các số lô 18, 32 mỗi số 05 điểm, số lô 19 là 10 điểm, tổng cộng 20 điểm tương ứng với số tiền 460.000 đồng (không trúng).

Ngoài ra Phạm Thị L khai có bán số đề trái phép cho Nguyễn Văn C (sinh năm 1970, trú tại thôn R, xã T, huyện S) các số đề 35, 46, 39, 48 mỗi số 5.000 đồng, các số đề 56, 65, 78, 86, 76, 85 mỗi số 10.000 đồng, tổng cộng 80.000 đồng (không trúng). Tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã xác minh nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể của đối tượng C. Do vậy không có căn cứ chứng minh C đã mua các số đề trên của Phạm Thị L vào ngày 04/01/2018.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị L bán số lô, số đề trái phép trong các ngày 03 và 04 tháng 01 năm 2018 là 29.610.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 119/GĐ-KTHS, ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Một tờ giấy khổ A4, một mặt có chữ số và chữ viết tay (ký hiệu M1); một tờ vé xổ số, loại vé lô tô 10.000, kích thước (7x8,7)cm, hai mặt có số và chữ viết (ký hiệu M2); một sổ ghi chép, kích thước (12,8x8,5)cm, trong đó có hai trang đầu có chữ số và chữ viết tay, ghi ngày 3/1/2018 và ngày 4/1/2018 (ký hiệu M3); một bản tự khai ghi tên Phạm Thị L, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (ký hiệu A1) là do cùng một người viết.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Phạm Thị L, Phạm Thị C và Bùi Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố Phạm Thị L, Phạm Thị C, Bùi Ngọc T phạm tội: “Đánh bạc”.
- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 12 đến 15 tháng tù, phạt tiền 10 đến 15 triệu đồng.
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:
 - + Xử phạt bị cáo Phạm Thị C từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 đến 20 tháng. Phạt tiền 10 đến 15 triệu đồng.
 - + Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt tiền 10 đến 15 triệu đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết việc xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị C nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Phạm Thị L được hưởng án treo, bị cáo Phạm Thị C được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Phạm Thị L, Phạm Thị C, Bùi Ngọc T:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị C, Bùi Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 03 và ngày 04/01/2018, tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Thị L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép 02 lần với tổng số tiền là 29.610.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Trong đó, ngày 03/01/2018 bán 24.055.000đ (Hai mươi tư triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng); ngày 04/01/2018 bán 5.555.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng); đối với Phạm Thị C tham gia đánh bạc (mua số lô trái phép) 01 lần với số tiền gốc 6.750.000đ, thắng 7.200.000đ, tổng cộng là 13.950.000đ (Mười ba triệu chín trăm

năm mươi ngàn đồng); Bùi Ngọc T tham gia đánh bạc (mua số lô trái phép) 01 lần với số tiền gốc 4.500.000đ, thắng 4.800.000đ, tổng cộng là 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị L là người bán trái phép số lô, số đề và số tiền trong mỗi ngày đều trên 5.000.000đ; bị cáo Phạm Thị C, Bùi Ngọc T mua số lô, số đề trái phép với số tiền trên 5.000.000đ. Cả 03 bị cáo đã tham gia mua, bán lô đề trái phép đều với mục đích kiếm lời. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với nhân thân, hành vi, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Phạm Thị L bán trái phép số lô, số đề trong 02 ngày, mỗi ngày đều trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên được xác định là phạm tội 02 lần. Do vậy, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng cũng cần xem xét cho tất cả các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Ngọc T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi mở phiên tòa 3 bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho phù hợp với từng trường hợp của mỗi bị cáo.

HĐXX thấy rằng cả ba bị cáo đều có mức thu nhập thấp, không ổn định (bị cáo C làm ruộng; các bị cáo L, T đều là lao động tự do), điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, ghi âm, ghi hình, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Thị L 2.390.000đ; thu giữ của các đối tượng Dương Văn Đ 730.000đ, Lương Mạnh C 4.500.000đ, tổng cộng là 7.620.000đ. Đây là khoản tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền bị cáo Phạm Thị L đánh bạc xác định là 29.610.000đ, trong đó bị cáo đã trực tiếp thu của những người chơi bạc là 12.230.000đ (là khoản tiền do phạm tội mà có) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trước đó, bị cáo đã giao nộp 2.390.000đ, nên còn phải truy

thu tiếp của bị cáo số tiền là 9.990.000đ (đã trừ đi số tiền các đối tượng Đ, C nộp tại cơ quan điều tra).

Đối tượng Đinh Thị B đã nộp vào cơ quan điều tra số tiền 230.000đ, tuy nhiên số tiền mà B dùng để mua số lô, số đề trái phép (230.000đ) B đã trả cho Phạm Thị L và đã truy thu của bị cáo L, do vậy cần trả lại cho Đinh Thị B số tiền 230.000đ.

Bị cáo Phạm Thị C thắng bạc với số tiền là 7.200.000đ, bị cáo Bùi Ngọc T thắng bạc với số tiền là 4.800.000đ, cũng đều là khoản tiền do phạm tội mà có, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Phạm Thị L 01 điện thoại Samsung J2; thu giữ của bị cáo Bùi Ngọc T 01 điện thoại di động OPPO màu đen, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tuyên trả cho các bị cáo.

Ngoài ra còn thu giữ 01 tờ giấy ghi đề, 01 tờ ghi vé xổ số, 01 bảng kê số dự thưởng lô tô cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 quyển sổ ghi chép, 46 cuốn vé lô tô, 81 vé xổ số và 01 chiếc bút bi màu đen, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và các vấn đề khác

Các bị cáo phải chịu án phí HSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Lý Ngọc D, Ma Văn M, Dương Văn Đ, Đinh Thị B và Lương Mạnh C có hành vi mua số lô, số đề trái phép của Phạm Thị L nhưng số tiền của từng đối tượng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự; Công an huyện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị H (sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã A, huyện S hiện không có mặt tại địa phương nên chưa có lời khai. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan ra để tiếp tục kiểm tra xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị L.

- Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Ngọc T.

- *Tuyên bố:* Các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị C, Bùi Ngọc T phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2018).

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2018).

Giao các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu của bị cáo Phạm Thị L số tiền 2.390.000đ (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng); của các đối tượng Dương Văn Đ số tiền 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng), Lương Mạnh C số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là khoản tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Đinh Thị B số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng).

(Số tiền tịch thu, trả lại của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

- Truy thu của bị cáo Phạm Thị L số tiền 9.990.000đ (Chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) là khoản tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Phạm Thị C số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là khoản tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Bùi Ngọc T số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là khoản tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy ghi đề, 01 tờ ghi vé xổ số, 01 bảng kê số dự thưởng lô tô.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J2; trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ ghi chép, 46 cuống vé lô tô, 81 vé xổ số và 01 bút bi mực đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2018 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí các bị cáo đã nộp tại biên lai số 0000149, 0000150,

ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị B, Dương Văn Đ được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Vượng – Hoàng Văn Hùng

Ma Thị Tuyết Mai